

Số: 1482 /HD-HQCT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 8 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Khai báo tờ khai vận chuyển độc lập

(Theo công văn số 10169/BTC-TCHQ và 7900/TCHQ-GSQL)

1. Hồ sơ hải quan

Người khai hải quan thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Mục I công văn số 10169/BTC-TCHQ ngày 27/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan (công văn 10169).

2. Nguyên tắc khai hải quan và thực hiện thủ tục hải quan

Người khai hải quan thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Mục I công văn 10169/BTC-TCHQ.

3. Khai báo “người khai hải quan” và “người vận chuyển”

a) Hàng hóa quá cảnh

- Người khai hải quan: Công ty kinh doanh dịch vụ quá cảnh hàng hóa.
- Tại ô “Người vận chuyển”:
 - + Trường hợp người khai hải quan đồng thời là người vận chuyển: Khai tên công ty kinh doanh dịch vụ quá cảnh hàng hóa.
 - + Trường hợp công ty kinh doanh dịch vụ quá cảnh hàng hóa thuê công ty khác vận chuyển hàng hóa quá cảnh thì khai tên công ty vận chuyển.

b) Hàng hóa nhập khẩu vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến cảng đích ghi trên vận đơn

- Người khai hải quan: Người phát hành vận đơn hoặc đại lý của người phát hành vận đơn tại Việt Nam hoặc đại lý hải quan (trường hợp thực hiện thủ tục qua đại lý làm thủ tục hải quan).
- Tại ô “người vận chuyển”: Khai tên công ty chịu trách nhiệm vận chuyển chặng nội địa của Việt Nam.

c) Hàng hóa nhập khẩu vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến kho hàng không kéo dài và ngược lại

- Người khai hải quan: Chủ kho hàng không kéo dài.

- Tại ô “người vận chuyển”: Khai tên công ty vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu về kho hàng không kéo dài.

d) Hàng hóa nhập khẩu vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS) và ngược lại

- Người khai hải quan: Người phát hành vận đơn gom hàng hoặc đại lý của người phát hành vận đơn tại Việt Nam hoặc người kinh doanh địa điểm thu gom hàng lẻ.

- Tại ô “người vận chuyển”: Khai tên công ty vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu về địa điểm thu gom hàng lẻ.

đ) Hàng hóa xuất khẩu vận chuyển từ cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa (ICD) đến cửa khẩu xuất

- Người khai hải quan: Người phát hành vận đơn tại ICD hoặc đại lý hải quan (trường hợp ủy quyền cho đại lý làm thủ tục hải quan).

- Tại ô “người vận chuyển”: Khai tên công ty vận chuyển hàng hóa từ ICD ra cửa khẩu xuất.

e) Hàng hóa xuất khẩu vận chuyển từ Kho ngoại quan đến cửa khẩu xuất

Người khai hải quan: Chủ hàng hoặc chủ kho ngoại quan (trường hợp được ủy quyền khai hải quan).

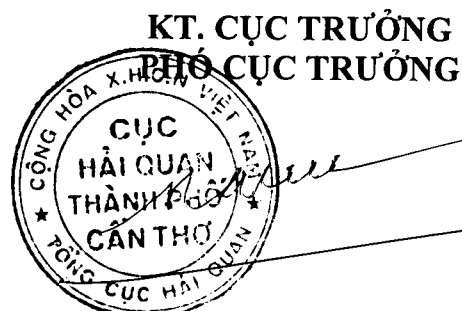
4. Khai báo “thời gian vận chuyển”

a) Tuyến đường vận chuyển không quá 500 km: Thời gian vận chuyển tối đa là 02 ngày.

b) Tuyến đường vận chuyển trên 500 km: Thời gian vận chuyển tối đa không quá 05 ngày. /.

Nơi nhận:

- Các doanh nghiệp;
- Lãnh đạo Cục;
- Các Chi cục HQ;
- Website Cục;
- Lưu: VT, NV.BH.



Nguyễn Văn Vũ